

Số: 08/TB-TCKT

Hoàng Tân, ngày 12 tháng 07 năm 2022

THÔNG BÁO

**Niêm yết công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách quý II
và 6 tháng đầu năm 2022**

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 309/NQ-HĐND ngày 31 tháng 12 năm 2021 của UBND phường Hoàng Tân về việc phân bổ dự toán thu chi ngân sách phường Hoàng Tân năm 2022;

Nay UBND phường Hoàng Tân thông báo về việc niêm yết công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách quý II và 6 tháng đầu năm 2022 cụ thể như sau:

1/ Thời gian niêm yết công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách quý II và 6 tháng đầu năm 2022 kể từ hồi 13h giờ 30 phút ngày 12 tháng 07 năm 2022 đến 13 giờ 30 phút ngày 12 tháng 08 năm 2022

2/ Địa điểm niêm yết công khai tại: Phòng một cửa của UBND phường Hoàng Tân và Cổng thông tin điện tử phường Hoàng Tân.

Nội dung này được thông báo trên đài truyền thanh phường

Ủy ban nhân dân phường yêu cầu công chức Kế toán - ngân sách phường, Đài truyền thanh phường, Trưởng các khu dân cư thông báo tới toàn thể cán bộ, công chức cơ quan và nhân dân được biết./.

Nơi nhận:

- TT Đảng ủy, TT HĐND phường;
- Lãnh đạo UBND phường;
- MTTQ phường;
- Đài TT phường;
- Trưởng các KDC;
- Lưu VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Cáp

Đơn vị: UBND phường Hoàng Tân

Chương:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hoàng Tân, ngày 12 tháng 07 năm 2022

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ II NĂM 2022

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 09 năm 2022 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

UBND phường Hoàng Tân công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách quý II năm 2022 như sau:

ĐV tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý II năm 2022	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý II năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	10	7,301	73,01	91,69
I	Số thu phí, lệ phí	10	7,301	73,01	91,69
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
1	Chi sự nghiệp				
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
2	Chi quản lý hành chính				
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	10	7,301	73,01	91,69
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	4.950,256	1.084,933	21,92	84,17
I	Nguồn ngân sách trong nước	4.950,256	1.084,933	21,92	84,17
1	Chi quản lý hành chính	4.227,708	945,843	22,37	81,26
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	3.991,708	853,258361	21,38	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	236	92,585	39,23	7,95
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	0	0		
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ				
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng				
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				

	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	11,7	0,3	2,56	75,00
	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	11,7	0,3	2,56	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	24	0		
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	24			
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
5	Chi bảo đảm xã hội	388,79	77,9475	20,05	83,35
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	388,79	77,9475	20,05	
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
6	Chi hoạt động kinh tế	122,668	4,917	4,01	23,62
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	122,668	4,917	4,01	
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	30	30	100,00	
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	30	30	100,00	
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	42	0	0,00	
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	42		0,00	
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	67,39	14,9439	22,18	146,54
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	67,39	14,9439	22,18	
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	36	10,9809	30,50	
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	36	10,9809	30,50	
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
II	Nguồn vốn viện trợ				
III	Nguồn vay nợ nước ngoài				

Ngày 12 tháng 7 năm 2022

Thủ trưởng đơn vị
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Cáp

số 3 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 09 năm 2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: UBND phường Hoàng Tân

Chương:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hoàng Tân, ngày 12 tháng 07 năm 2022

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH 6 THÁNG NĂM 2022

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 09 năm 2022 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

UBND phường Hoàng Tân công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách 6 tháng năm 2022 như sau:

ĐV tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện 6 tháng năm 2022	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện 6 tháng năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	10	10,163	101,63	92,91
I	Số thu phí, lệ phí	10	10,163	101,63	92,91
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
1	Chi sự nghiệp				
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
2	Chi quản lý hành chính				
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	10	10,163	101,63	92,91
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	4.950,256	2.034,856	41,11	104,68
I	Nguồn ngân sách trong nước	4.950,256	2.034,856	41,11	104,68
1	Chi quản lý hành chính	4.227,708	1.760,782	41,65	103,36
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	3.991,708	1552,456	38,89	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	236	208,325	88,27	12,23
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	0	0		
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ				
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng				
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				

	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	11,7	0,6	5,13	100,00
1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	11,7	0,6	5,13	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	24	0		
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	24			
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
5	Chi bảo đảm xã hội	388,79	179,395	46,14	90,41
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	388,79	179,395	46,14	
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
6	Chi hoạt động kinh tế	122,668	9,834	8,02	38,21
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	122,668	9,834	8,02	
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	30	30	100,00	
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	30	30	100,00	
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	42	15,56107	37,05	
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	42	15,56107	37,05	
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	67,39	27,7033	41,11	178,96
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	67,39	27,7033	41,11	
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	36	10,9809	30,50	
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	36	10,9809	30,50	
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
II	Nguồn vốn viện trợ				
III	Nguồn vay nợ nước ngoài				

Ngày 12 tháng 7 năm 2022

Thủ trưởng đơn vị
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Cáp